

Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính
để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Viện trưởng

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Phó Viện trưởng

· DƯƠNG THANH BIỂU

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

BỘ CÔNG NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Công nghiệp số 169/2003/QĐ-
BCN ngày 17/10/2003 về việc
sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết
định số 131/2003/QĐ-BCN
ngày 07/8/2003 của Bộ trưởng
Bộ Công nghiệp về chuyển Tổng
đội Xây lắp điện Pleiku thuộc
Công ty Xây lắp điện 3 thành
Công ty cổ phần Xây lắp điện 3.7.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP

ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công
nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP
ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính
phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà
nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Công ty Xây lắp điện 3
tại Công văn số 4215/CV/XLĐ3-TH
ngày 14 tháng 10 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát
triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ
chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết
định số 131/2003/QĐ-BCN ngày 07 tháng
8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công
nghiệp về chuyển Tổng đội Xây lắp điện
Pleiku thuộc Công ty Xây lắp điện 3
thành Công ty cổ phần Xây lắp điện 3.7
như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là
5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng chẵn).
Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;

09637022

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 36,62%;

- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài: 12,38%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng giám đốc Công ty Xây lắp điện 3 và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp điện 3.7 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số **823/2003/QĐ-BKH** ngày **21/10/2003** về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam trong việc hình thành dự án; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

dự án; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đầu tư và quản lý hoạt động các dự án đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu chế xuất trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;